

BẢO ĐẢM QUYỀN VĂN HÓA CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ: THỰC TIỄN MỘT SỐ TỈNH TÂY BẮC

MA THỊ THANH HIẾU*

Tại khu vực Tây Bắc Bộ Việt Nam với hơn 20 dân tộc cùng chung sống, bên cạnh nhiệm vụ đảm bảo sinh kế, xóa đói giảm nghèo cho các dân tộc thiểu số (DTTS) là nhiệm vụ bảo tồn, phát huy văn hóa các DTTS trước sự mai một văn hóa truyền thống. Điều này có ý nghĩa quan trọng trong bảo đảm quyền văn hóa cũng như thực hiện thành công chính sách dân tộc trong thời gian tới. Bài viết khái quát các quy định về bảo đảm quyền văn hóa của các DTTS ở nước ta cũng như đánh giá thực trạng bảo đảm quyền văn hóa tại một số tỉnh khu vực Tây Bắc Bộ.

Từ khóa: Dân tộc thiểu số, quyền văn hóa, văn hóa dân tộc, Tây Bắc, văn hóa truyền thống.

Ngày nhận bài: 12/4/2021; Biên tập xong: 16/4/2021; Duyệt đăng: 16/4/2021

There are more than 20 ethnic groups living together in the Northwest of Vietnam. In addition to the task of eradicating poverty for ethnic minorities is preserving and promoting their culture due to the loss of traditional culture. This has been a vital implication in ensuring cultural rights as well as successfully implementing ethnic policies in upcoming time. The article generalizes the regulations on ensuring cultural rights of ethnic minorities in Vietnam and assesses the current situation of ensuring these rights in some Northwest provinces.

Keywords: Ethnic minorities, cultural rights, ethnic culture, the Northwest, traditional culture.

Kể từ những năm 1980, chính sách dân tộc của nhà nước ta là xây dựng nền văn hóa thống nhất, đa dạng trong cộng đồng 54 dân tộc anh em, trong đó đặc biệt quan tâm đến việc ưu tiên phát triển văn hóa các DTTS. Hàng trăm văn bản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành tạo thành hệ thống chính sách đại đoàn kết dân tộc, bảo tồn và phát huy văn hóa các DTTS tại Việt Nam. Việc xây dựng và triển khai những chính sách này không chỉ đơn thuần là bảo tồn văn hóa các DTTS, giữ gìn bản sắc văn hóa mà còn nhằm đảm bảo quyền văn hóa của các DTTS nước ta.

1. Bảo đảm quyền văn hóa của các dân tộc thiểu số

1.1. Khái niệm quyền văn hóa và bảo đảm quyền văn hóa của các dân tộc thiểu số

Văn hóa nói chung và quyền văn hóa nói riêng được hiểu như một định hướng về lối sống, đạo đức, suy nghĩ, hành động của con

người nhằm hướng tới cái đúng, cái tốt, cái đẹp trong quan hệ giữa các dân tộc với môi trường tự nhiên xã hội¹.

Quyền văn hóa cũng được nhiều nhà nghiên cứu đánh giá thuộc phạm trù quyền con người, đó là đảm bảo tất cả mọi người nhất là các DTTS không bị phân biệt đối xử, có thể tự do tiếp cận, tham gia, thụ hưởng và đóng góp cho đời sống văn hóa². Quyền văn hóa là chế định, là sản phẩm trí tuệ của nhân loại gắn liền với sự tiếp cận, hưởng thụ nền văn hóa

** Thạc sĩ, Khoa Luật, Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên*

¹ Phạm Tuấn Khải (2010), Quyền văn hóa – Chế định pháp lý quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

² Nguyễn Thị Hồng Yến, Mạc Thị Hoài Thương (2019), Bảo đảm quyền văn hóa của người DTTS tại Việt Nam – thực trạng và kiến nghị, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 20 (396), tháng 10/2019.

tiên tiến, hiện đại và đa dạng văn hóa³.

Như vậy, có thể hiểu: Bảo đảm quyền văn hóa của các DTTS là các chính sách, quy định, hành động của Nhà nước nhằm tạo điều kiện, thúc đẩy các DTTS bảo tồn, phát huy, sử dụng, phát triển văn hóa đặc trưng của dân tộc mình trong đời sống cũng như tiếp cận, giao lưu và thụ hưởng các giá trị văn hóa tiến bộ chung.

1.2. Quyền văn hóa của dân tộc thiểu số trong các Công ước quốc tế

Quyền văn hóa và bảo đảm quyền văn hóa của DTTS là nội dung được pháp luật quốc tế ghi nhận trong khá nhiều Công ước quốc tế.

Điều 27 Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người (Universal Declaration of Human Rights - UDHR) ghi nhận "Mọi người đều có quyền tự do tham gia vào đời sống văn hóa của cộng đồng, được thưởng thức nghệ thuật và chia sẻ những thành tựu và lợi ích của tiến bộ khoa học...". Đây là văn bản quốc tế đầu tiên phổ quát đến hầu hết những quyền con người được các quốc gia thừa nhận, trong đó khẳng định quyền được tham gia vào đời sống văn hóa của mỗi cá nhân, bao gồm cả các DTTS.

Điều 27 Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (International Covenant on Civil and Political Rights - ICCPR) cũng ghi rõ: Ở những quốc gia có nhiều nhóm thiểu số về sắc tộc, tôn giáo và ngôn ngữ, những cá nhân thuộc các nhóm thiểu số đó, cùng với những thành viên khác của cộng đồng mình, không bị khước từ quyền có đời sống văn hoá riêng, quyền được theo và thực hành tôn giáo riêng, hoặc quyền được sử dụng ngôn ngữ riêng của họ. Đây là các quyền tập thể của các DTTS được bảo đảm các quyền để phát triển, thụ hưởng các giá trị văn hóa trong cộng đồng.

Tuyên ngôn của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 2007 về quyền của các dân tộc bản địa khẳng định: Tất cả các dân tộc đóng góp vào sự đa dạng và giàu có của những nền văn minh và văn hóa, tạo nên di sản chung của loài người (Phần mở đầu). Tính phổ quát của quyền văn hoá có tầm quan trọng rất lớn đối với các dân tộc bản địa trong cuộc đấu tranh giữ gìn nền văn hóa và truyền thống của họ tồn tại, chống lại sự đồng hóa và tái thiết các nền văn hóa cộng đồng ở các trung tâm đô thị. Đối với

người bản địa, quyền giữ gìn bản sắc và hầu hết các quyền con người khác không thể được thực hiện đầy đủ nếu không tôn trọng quan điểm thế giới quan và tài nguyên văn hóa của họ chống lại những ý định đồng hóa. Đây cũng là mối quan tâm, trách nhiệm của cộng đồng quốc tế trong bảo đảm công nhận quyền văn hóa của các DTTS trên toàn thế giới.

Về các khía cạnh của quyền văn hóa, Công ước về các Quyền kinh tế, văn hóa và xã hội năm 1966 (International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights - ICESCR) đã khẳng định mọi dân tộc đều có quyền tự quyết, trong đó có quyền tự do phát triển văn hóa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng không được phép tước đi những phương tiện sinh tồn của một dân tộc, trong đó có bản sắc văn hóa, bởi chính những yếu tố ngôn ngữ, tiếng nói, trang phục, lễ hội, kiến trúc... của mỗi dân tộc thể hiện sự tồn tại của dân tộc đó trong cộng đồng. Theo đó, các quyền văn hóa được Công ước cụ thể hóa tại Điều 13, 14 và 15 như sau: (i) Quyền của mỗi cá nhân được tham gia vào đời sống văn hoá; (ii) Quyền của mỗi cá nhân được hưởng các lợi ích của tiến bộ khoa học và các ứng dụng của nó; (iii) Quyền được hưởng việc bảo vệ quyền lợi đạo đức và vật chất bắt nguồn từ các sản phẩm nghệ thuật, văn học, khoa học mà người hưởng thụ là tác giả; được tôn trọng và thừa nhận các phong tục, tập quán, lịch sử, hay những sự khác biệt về văn hoá; (iv) Quyền tự do không thể tước bỏ khỏi hoạt động sáng tạo nghiên cứu khoa học.

Riêng đối với người DTTS, Điều 2 Tuyên bố về Quyền của những người thuộc các nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ năm 1992 quy định: Những người thuộc các nhóm thiểu số về dân tộc, chủng tộc, tôn giáo và ngôn ngữ (dưới đây gọi là những người thuộc các nhóm thiểu số) có quyền:

- Hưởng nền văn hóa (...) dưới hình thức riêng rẽ hoặc trong tập thể, một cách tự do và không bị can thiệp hay bị bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào;

- Tham gia một cách tích cực vào đời sống văn hóa tôn giáo, xã hội, kinh tế và đời sống cộng đồng;

- Tham gia một cách có hiệu quả vào những quyết định ở cấp quốc gia và trong những trường hợp thích hợp là ở cấp khu vực khi liên quan đến nhóm thiểu số mà họ là thành viên hoặc liên quan đến những vùng mà họ sống ở đó, theo một phương thức không trái với pháp luật quốc gia.

³ Nguyễn Đăng Dung (2015), *Quyền con người và việc bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 11(291), tháng 6/2015

Ủy ban về các Quyền kinh tế, văn hóa và xã hội trong Nhận định chung 21 cũng đã khẳng định: DTTS, cũng như những người thuộc DTTS, không chỉ có quyền có bản sắc riêng của họ mà còn có quyền phát triển trong mọi lĩnh vực của đời sống văn hóa. Bất kỳ chương trình nào hướng tới thúc đẩy sự hội nhập mang tính xây dựng của các dân tộc thiểu số và những người thuộc dân tộc thiểu số vào xã hội chung của một quốc gia thành viên cần dựa trên sự hòa nhập, tham gia và không phân biệt đối xử, nhằm bảo tồn bản sắc đặc trưng của các văn hóa thiểu số.

Như vậy, các quy định bảo đảm quyền văn hóa của các DTTS trong các Công ước quốc tế đã thể hiện được sự quan tâm đến việc thúc đẩy thực hiện quyền con người của người DTTS, đồng thời cũng chú ý đến những đặc điểm riêng của DTTS từng quốc gia để khuyến nghị các quốc gia xây dựng chính sách phù hợp để đảm bảo quyền văn hóa DTTS quốc gia mình.

1.3. Quyền văn hóa của dân tộc thiểu số trong pháp luật Việt Nam

Việc coi trọng, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa các DTTS gồm nền văn học, nghệ thuật, tiếng nói, chữ viết, trang phục, lễ hội truyền thống... được Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định tại Cương lĩnh Xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011). Sau đó là Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Đảng khẳng định: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa”. Mục tiêu: “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học” và “Xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế... vì sự phát triển bền vững của đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” được Đại hội XII của Đảng đề ra, tiếp tục thể hiện quan điểm của Đảng về xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Điều 42 Hiến pháp năm 2013 cũng quy định: “Công dân có quyền xác định dân tộc của mình, sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ, lựa chọn ngôn ngữ giao tiếp”. Trước đó, Điều 7 Luật Giáo dục năm 2005 ghi rõ: “Nhà nước tạo điều kiện để người dân tộc thiểu số được học tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình”. Các quy định này bảo đảm cho các DTTS có quyền tự do quyết định vị thế xuất thân cũng như thể hiện

quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết của dân tộc, là những vấn đề căn cốt để khẳng định quyền bình đẳng của các DTTS trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Các văn bản luật khác trong hệ thống pháp luật cũng thể hiện nội dung nguyên tắc này xuyên suốt trong các quy định như Bộ luật dân sự (tập quán dân sự), Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật tố tụng hình sự (quyền sử dụng tiếng nói, chữ viết của DTTS), Luật Di sản văn hóa... cũng như nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác.

Như vậy, thông qua các văn bản trên, có thể thấy những nội dung cơ bản trong bảo đảm quyền văn hóa của người DTTS nước ta rất tiệm cận với các quyền văn hóa được quy định trong công ước quốc tế⁴, cụ thể là:

- Bảo đảm quyền được tham gia vào các hoạt động văn hóa, bảo tồn và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa riêng;
- Quyền dùng tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình;
- Quyền được học tập, nghiên cứu khoa học, sáng tạo nghệ thuật;
- Quyền tiếp cận và thụ hưởng các giá trị văn hóa.

Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020” đến nay đã được Chính phủ triển khai sâu rộng, trong đó tập trung ưu tiên phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số rất ít người, các dân tộc không có điều kiện tự bảo vệ và phát huy di sản văn hóa của dân tộc mình. Các Đề án triển khai theo từng mảng quản lý được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện để gìn giữ, phát huy nhiều truyền thống văn hóa tốt đẹp, nhiều nghi lễ đặc sắc, nhiều lễ hội, dân ca, dân vũ, trang phục truyền thống, nhiều trò chơi dân gian của các DTTS, hỗ trợ tiếp cận với các phương tiện phát thanh, truyền hình để từng bước cải thiện, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần. Các chương trình phát thanh, truyền hình bằng cả tiếng Việt và 26 thứ tiếng dân tộc được phát sóng mở rộng tới các bản làng xa xôi. Công tác giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí ở vùng có đông người DTTS sinh sống cũng được quan tâm đẩy mạnh và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Hệ thống các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, trường dạy nghề; các loại hình trường nội trú, bán trú, dự bị đại học dân tộc tại vùng có đông DTTS đều được đầu tư xây dựng. Từ năm 2012, 100% xã đã đạt chuẩn phổ cập tiểu

⁴ Nguyễn Đăng Dung (2015), tldd

học, nhiều nơi đã đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở, 95% trẻ em DTTS được đến trường⁵. Từ năm 2008, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã hợp tác với UNICEF thí điểm thực hiện giáo dục song ngữ trên cơ sở tiếng mẹ đẻ nhằm bảo tồn, phát huy ngôn ngữ DTTS.

Đây là những kết quả quan trọng khẳng định quyền bảo tồn văn hóa riêng về phong tục, tập quán, trang phục, tín ngưỡng, ngôn ngữ... cũng như hưởng thụ các giá trị văn hóa chung của các DTTS ở nước ta. Đặc biệt, từ năm 2009, Thủ tướng Chính phủ quyết định lấy ngày 19/4 là ngày Văn hóa các dân tộc Việt Nam nhằm tôn vinh, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc Việt Nam. Thành tựu trong việc đảm bảo quyền phát triển và phát huy văn hóa các DTTS là những minh chứng rõ ràng, cụ thể nhất về thúc đẩy quyền tộc người nói riêng và quyền con người nói chung tại Việt Nam.

2. Bảo đảm quyền văn hóa của các dân tộc thiểu số tại một số các tỉnh khu vực Tây Bắc Bộ

2.1. Khái quát văn hóa các dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc

Tây Bắc Bộ là một trong những khu vực đông người DTTS sinh sống nhất của nước ta, với hơn 20 dân tộc cùng sinh sống, trong đó có những DTTS rất ít người. Chính vì vậy, văn hóa các DTTS ở vùng này rất đa dạng và phong phú.

Theo nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước, ở khu vực Đông Nam Á, văn hóa đặc trưng của nhiều dân tộc đã bị hòa quyện với các tôn giáo, các học thuyết chính trị - xã hội, trong khi đó văn hóa các DTTS Tây Bắc ở nước ta vẫn giàu tính chất riêng, tính đặc trưng chưa bị ảnh hưởng của những yếu tố này⁶. Đặc trưng của văn hóa các DTTS Tây Bắc là văn hóa dân gian, văn hóa của người lao động sáng tạo gắn liền với các hoạt động sản xuất, đời sống xã hội của người dân. Nhiều yếu tố văn hóa xuất phát từ thời xa xưa nên trong phương thức thể hiện còn có những biểu hiện mê tín, chưa tiến bộ, dễ che mất đi giá trị của những yếu tố văn hóa tươi đẹp riêng có⁷.

⁵ Nguyễn Thị Song Hà (2016), *Đảm bảo quyền cơ bản của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 4 (101), 2016.

⁶ Tô Ngọc Thanh (2008), *Giữ gìn và phát triển di sản văn hóa của các dân tộc Tây Bắc*, Báo Nhân dân điện tử số 9/2008.

⁷ Nguyễn Thị Song Hà (2016), tldd

Tuy nhiên, trong sự thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế, hội nhập quốc tế, các yếu tố văn hóa đặc trưng của các DTTS ở vùng này đang có những biến chuyển mạnh mẽ. Thực trạng đáng báo động của văn hóa các dân tộc Tây Bắc đó là nguy cơ bị hòa tan, hòa nhập văn hóa các dân tộc với nhau, nhất là các dân tộc rất ít người hiện đang có nguy cơ suy giảm dân số. Cùng với đó, lớp thanh niên trẻ cũng đang được tiếp cận với đời sống hiện đại với rất nhiều giá trị văn hóa khác biệt.

2.2. Thực tiễn bảo đảm quyền văn hóa của các dân tộc thiểu số tại một số tỉnh Tây Bắc

Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo của Đảng về bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các tộc người, thực hiện Chiến lược phát triển văn hóa giai đoạn 2020 và giai đoạn 2021-2025, các tỉnh Tây Bắc đã đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quyền văn hóa của các DTTS, cụ thể như sau:

Một là, điều tra toàn diện, nghiên cứu, sưu tầm, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và văn hóa phi vật thể; các loại hình nghệ thuật cổ truyền đặc sắc, văn hóa dân gian của từng địa phương, từng vùng văn hóa, từng vùng dân tộc; nghề thủ công truyền thống, lễ hội tiêu biểu, kho tàng Hán Nôm. Đến năm 2015, Tây Bắc đã có 7 di sản văn hóa phi vật thể quốc gia⁸. Bên cạnh đó, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp đã được triển khai để bảo tồn, phát triển văn hóa các DTTS.

Việc sưu tầm, phát huy các sản phẩm văn hóa truyền thống của các DTTS được kết hợp hài hòa với phát triển kinh tế, du lịch bền vững tại Tây Bắc. Mô hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa được mở rộng với các sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng, các hoạt động du lịch mạo hiểm, chương trình du lịch liên kết giữa các tỉnh Tây Bắc... đều được đánh giá cao. Các tỉnh trong vùng cũng đã và đang tạo nên thương hiệu cho nhiều địa danh của miền núi phía Bắc.

Hai là, tổ chức điều tra, sưu tầm, xây dựng

⁸ Sơn La có 2 di sản: Lễ Hết Chá của người Thái, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu và Nghệ thuật Xòe Thái tỉnh Sơn La; Điện Biên có 3 di sản: Lễ Kin pang then của người Thái trắng (thị xã Mường Lay), Tết Nào pè châu của người Mông đen (xã Mường Đẳng, huyện Mường Ảng), Lễ hội Đền Hoàng Công Chất (xã Noong Hết, huyện Điện Biên); Lai Châu có 1 di sản: Nghệ thuật Xòe Thái (tỉnh Lai Châu); Yên Bái có 1 di sản: Nghệ thuật Xòe Thái (Mường Lò, thị xã Nghĩa Lộ).

ngân hàng dữ liệu về văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể tiêu biểu như lễ hội, nghi lễ, tập quán, luật tục. Hoạt động này đã đạt được nhiều kết quả như: Tỉnh Lai Châu đã sưu tầm trên 31 nghìn hiện vật, trong đó có gần 1.900 hiện vật văn hóa dân tộc; kiểm kê lập danh mục di sản văn hóa phi vật thể 13 dân tộc cư trú thành cộng đồng; phối hợp tổ chức mở được 13 lớp truyền dạy văn hóa phi vật thể các dân tộc. Sưu tầm, bảo tồn tri thức dân gian của hai dân tộc Dao và Hà Nhì; 6 làn điệu dân ca, dân vũ của các dân tộc: Thái, Si La, Lự, Mông, Hà Nhì, Dao; phục dựng 16 lễ hội của các dân tộc, đồng thời hằng năm duy trì tổ chức 40 lễ, lễ hội. 05 lễ hội vùng Tây Bắc được phục dựng, bảo tồn cấp quốc gia.

Luật tục truyền thống của các DTTS Thái, Mường, Mông, Dao... được sưu tầm, nghiên cứu rộng rãi, nhiều quy định luật tục tiến bộ được chuyển hóa vào Quy ước bảo vệ rừng, Quy chế dân chủ cơ sở, hoạt động hòa giải thôn bản, góp phần tích cực vào hoạt động bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường, quản lý cộng đồng và giữ an ninh thôn bản vùng biên giới.

Các chương trình biểu diễn nghệ thuật, các hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng được tổ chức thường xuyên, hiệu quả. Hầu hết các địa phương trong tỉnh duy trì tốt việc tổ chức ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc trong các dịp lễ, tết. Ở Điện Biên, các sắc màu văn hóa tộc người cũng được chú trọng khai thác và phát triển trong các chương trình biểu diễn nghệ thuật quần chúng và đỉnh cao là Lễ hội Hoa ban, bắt đầu tổ chức thường niên từ tháng 3/2016 tại thành phố Điện Biên Phủ.

2.3. Một số hạn chế và nguyên nhân trong bảo đảm quyền văn hóa của các dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ nêu trên, việc bảo đảm quyền văn hóa của các DTTS khu vực Tây Bắc cũng còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Có thể kể đến là:

Một là, việc bảo tồn, phát huy văn hóa các DTTS không được tiến hành đồng đều giữa các dân tộc, giữa các tỉnh trong khu vực. Các giá trị văn hóa đang bị mai một, đồng hóa nghiêm trọng trong nhiều cộng đồng DTTS, nhất là nhóm dân tộc ít người và rất ít người. Ví dụ: Các dân tộc ít người nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me như: Kháng, Mảng, Khơ Mú... đang có nguy cơ bị "Thái hóa". Các dân tộc ở vùng biên giới với Trung Quốc lại có nguy cơ bị "Hán hóa", "Choang hóa"... Còn các dân

tộc ở vùng ven đô thị, ven đường giao thông lại có nguy cơ "Kinh hóa". Người Hà Nhì ở Y Tý (Lào Cai), Mường Tè (Lai Châu) bỏ trang phục truyền thống của dân tộc mình và mặc trang phục của người Hà Nhì - Trung Quốc sản xuất bằng vải công nghiệp. Tương tự như vậy, người Mông ở khu vực Tây Bắc cũng bỏ trang phục sản xuất thủ công để mua trang phục mà nguyên liệu được sản xuất bằng phương pháp công nghiệp của Trung Quốc. Sự mai một về bản sắc văn hóa tộc người còn phản ánh ở số nghệ nhân giỏi về âm nhạc truyền thống đã mất đi, lớp trẻ rất ít biết sử dụng nhạc cụ của cha ông để lại, nhiều thanh niên không thuộc một bài, một làn điệu dân ca⁹.

Nguyên nhân đầu tiên của sự mai một văn hóa truyền thống trong các tộc người là tác động của xu hướng toàn cầu hóa, giao lưu văn hóa diễn ra mạnh mẽ. Mặt khác, một bộ phận giới trẻ còn thiếu tự tin, thiếu tự hào về bản sắc văn hóa dân tộc mình. Họ quan niệm mình nói tiếng DTTS, mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình là lạc hậu. Thậm chí, có người còn muốn "Kinh hóa", chỉ đến khi muốn nhận các chế độ ưu đãi về học tập, việc làm thì mới tự nhận mình là dân tộc thiểu số¹⁰.

Hai là, một số chính sách, chủ trương bảo tồn, phát huy văn hóa các DTTS chưa được tiến hành đồng bộ, triệt để, chưa nhận được sự quan tâm đúng mức của lãnh đạo các địa phương. Tuy các cấp ủy, chính quyền đã có nhận thức đúng đắn về vai trò của việc bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc nhưng một bộ phận nhân dân và các cấp ủy, chính quyền còn chưa có nhận thức đầy đủ, dẫn đến tình trạng mức độ quan tâm còn thấp, hiệu quả chưa cao. Trong đó, công tác tuyên truyền trong nhân dân, đặc biệt là đối với đồng bào DTTS về bảo tồn di sản văn hóa chưa được chú trọng. Một số nội dung cần bảo tồn gấp như ngôn ngữ, tri thức bản địa, luật tục của các dân tộc chưa được quan tâm toàn diện, dẫn đến hiệu quả bảo tồn còn thấp. Khảo sát của một số nhà nghiên cứu tại các vùng người Lào, người Khơ Mú ở Pa Thơm, Mường Lói, Phu Luông (huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên), vùng người Mông (Phình Sáng, Tuần Giáo, Điện Biên); vùng người Thái ở Chiềng Mai (Mai Sơn, Sơn La) hay vùng người Giáy ở xã San Thàng (thành phố Lai Châu, tỉnh Lai

⁹ Nguyễn Thị Thu Hoài, (2020), t.lđd.

¹⁰ Trần Hữu Sơn (2014), *Bảo tồn văn hóa truyền thống vùng Tây Bắc: Tôn trọng tính đa dạng văn hóa*, Tạp chí Văn hóa số 7/2014.

Châu) cho thấy chính người dân cũng không nắm được lịch sử tộc người, thực hành được văn hóa tộc người truyền thống như trước¹¹.

Ba là, người dân chưa thực sự được hưởng lợi từ các quyền văn hóa của dân tộc mình, thiếu sự hỗ trợ từ nhiều phía cũng như sự nỗ lực của bản thân cộng đồng.

Một số dự án phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc còn đang rất thiết thời do chưa có sự tham gia, hỗ trợ từ các nhà quản lý, các chuyên gia, các chủ dự án và cộng đồng. Bản thân người dân chưa nhìn thấy những lợi ích từ việc sử dụng văn hóa như một công cụ phát triển, nên thường thiết thời trong các dự án, khiến bản sắc văn hóa ngày càng mai một. Những nhận thức của người DTTS, nhất là lớp trẻ về văn hóa của dân tộc mình, giá trị của văn hóa tộc người trong phát triển kinh tế - xã hội chưa toàn diện.

2.4. Một số giải pháp

Những thực trạng nêu trên đặt ra yêu cầu về những giải pháp mang tính đồng bộ, đó là:

- Cộng đồng các DTTS cần giáo dục tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình cho các thế hệ sau. Đưa tiếng dân tộc thiểu số vào chương trình giáo dục của nhiều địa phương có đông người DTTS sinh sống.

- Chấp nhận đa dạng văn hóa nhưng cần có phương thức bảo tồn ngôn ngữ, văn hóa của dân tộc mình trong dòng chảy chung của sự phát triển, giao lưu văn hóa thế giới.

- Bảo vệ môi trường văn hóa của các DTTS vùng Tây Bắc: Người Tây Bắc có câu: “Thái ăn theo nước, Xá ăn theo lửa và Mông ăn theo sương mù”, câu nói này đã thể hiện nguồn gốc nảy sinh văn hóa tộc người từ chính môi trường tự nhiên mà họ sinh sống. Để lưu giữ các giá trị văn hóa truyền thống, rất cần có một không gian sinh thái tương đồng cho người dân sinh hoạt, thực hành tri thức bản địa.

- Kết hợp mô hình bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống với các mô hình phát triển kinh tế - xã hội bền vững ở vùng DTTS Tây Bắc, cùng với sự liên kết các tỉnh khu vực Tây Bắc trong một khối phát triển chung.

- Lãnh đạo các địa phương cũng cần học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, xây dựng các chương trình văn hóa tránh sự trùng lặp, tạo thành bản sắc riêng của từng vùng, từng dân tộc.

Tóm lại, qua nghiên cứu thực tế một số

tỉnh vùng Tây Bắc, tác giả nhận thấy việc bảo đảm quyền văn hóa của các DTTS đã có những kết quả đáng ghi nhận. Thông qua việc bảo tồn, xây dựng lại nhiều lễ hội văn hóa, sưu tầm và nghiên cứu luật tục; nghiên cứu vận dụng các phong tục, tập quán, luật tục tiến bộ vào đời sống, phát huy bản sắc văn hóa lồng ghép với du lịch góp phần phát triển kinh tế các địa phương đã làm thay đổi được phần nào đời sống, xã hội của người dân – những chủ thể văn hóa. Tuy nhiên, cũng còn không ít những hạn chế, bất cập trong việc bảo đảm quyền văn hóa của người DTTS dân tộc thiểu số về quyền văn hóa của nhiều DTTS chưa được bình đẳng, chưa phát triển hài hòa và thực sự mang lại sức mạnh nội sinh cho sự phát triển của địa phương. Trong chiến lược phát triển vùng Tây Bắc cũng như các địa phương trong thời gian tới, rất cần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống của các DTTS vùng Tây Bắc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Song Hà (2016), *Đảm bảo quyền cơ bản của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam số 4 (101), 2016.
2. Phạm Tuấn Khải (2010), *Quyền văn hóa – Chế định pháp lý quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam*, Cổng thông tin điện tử Chính phủ.
3. Nguyễn Đăng Dung (2015), *Quyền con người và việc bảo vệ, bảo đảm thực hiện quyền con người theo Hiến pháp năm 2013*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 11(291), tháng 6/2015
4. Nguyễn Thị Hồng Yến, Mạc Thị Hoài Thương (2019), *Bảo đảm quyền văn hóa của người dân tộc thiểu số tại Việt Nam – thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 20 (396), tháng 10/2019.
5. Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị (ICCPR).
6. Công ước về các Quyền kinh tế, văn hóa và xã hội năm 1966 (ICESCR).
7. Tuyên ngôn thế giới về Quyền con người năm 1948 (UDHR).
8. Tuyên ngôn của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 2007 về quyền của các dân tộc bản địa.
9. Tô Ngọc Thanh (2008), *Giữ gìn và phát triển di sản văn hóa của các dân tộc Tây Bắc*, Báo Nhân dân điện tử số 9/2008.
10. Trần Hữu Sơn (2014), *Bảo tồn văn hóa truyền thống vùng Tây Bắc: Tôn trọng tính đa dạng văn hóa*, Tạp chí Văn hóa số 7/2014.
11. Nguyễn Thị Thu Hoài, (2020), *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tộc người thiểu số vùng Tây Bắc hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị số 4/2020.

¹¹ Nguyễn Thị Thu Hoài, (2020), tldd